

Bản án số: **33/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 10 tháng 4 năm 2025

*"V/v Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

2. Bà Nguyễn Thị Thuý Mai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thùy L, sinh năm 1999 (*có mặt*).

Địa chỉ: Tổ A, phường T1, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Hoàng Thái T, sinh năm 1997 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Tổ A, phường T1, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị Thùy L trình bày: Tôi và anh Hoàng Thái T kết hôn với nhau vào năm 2018, trước khi kết hôn có được tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn tại UBND phường T1, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại gia đình nhà chồng tổ A, phường T1, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2023 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là hai vợ chồng

bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chúng tôi sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh T và đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung là cháu Hoàng An T H, sinh ngày 22/10/2018 và cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 21/05/2020. Khi ly hôn chúng tôi thống nhất thỏa thuận tôi nuôi cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 21/05/2020 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu H thì giao cho anh T nuôi dưỡng. Thu nhập chị L làm kinh doanh cùng gia đình buôn bán gà khoảng 15.000.000-16.000.000đ/tháng, hiện tại hai con đang ở cùng chị L. Về cấp dưỡng nuôi con: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về quyền thăm nom con chung: Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không bị ai cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Hoàng Thái T trình bày: Tôi xác định toàn bộ ý kiến và lời khai trên của chị L là đúng về thời gian kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Nay tôi cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể níu kéo đoàn tụ được đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi và chị L có 02 con chung là cháu Hoàng An T H, sinh ngày 22/10/2018 và cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 21/05/2020. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi 02 con chung và không đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con. Tôi đang làm nghề vận tải tại Công ty trách nhiệm hữu hạn P thu nhập khoảng 20.000.000đ-21.000.000đ/tháng và có nhà đất.

Về quyền thăm nom con chung: Chị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không bị ai cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hoà giải và công khai chứng cứ theo quy định nhưng các bên đều không thống nhất được về phần con chung. Do vậy phải mở phiên tòa xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu là xin được ly hôn và xin được nuôi con chung là cháu Anh và giao cho anh T nuôi cháu H. Về phần cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu giải quyết. Anh T vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX xem xét cho chị L được ly hôn anh T. Về con chung: Giao cháu B cho chị L nuôi dưỡng và giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi con chung khôn lớn trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác..Về cấp dưỡng: Không xem xét vì các bên không yêu cầu. Về tài sản chung, và nợ chung: Không giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra công khai tại phiên tòa, xem xét ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thái Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh T để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên anh T vắng mặt lần 2 không có lý do. Chị L đề nghị xét xử vắng mặt anh T, đại diện VKS đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử Quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thuỳ L và anh Hoàng Thái T kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, việc đăng ký kết hôn đã được thực hiện tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố Thái Nguyên là cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định nên là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn là mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống do không có tiếng nói chung, vợ chồng cãi chửi nhau và các bên đã ly thân nhau từ đầu năm 2024 đến nay và không ai quan tâm đến ai..Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ được nên kiên quyết xin được ly hôn. Anh T xác định vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và không thể đoàn tụ được chị L xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn. Toà án đã hoà giải nhưng không thành.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên nên cần chấp nhận đơn khởi kiện về ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với thực tế và đúng quy định tại các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hoàng An T H, sinh ngày 22/10/2018 và cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 21/05/2020. Khi Ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi cháu B, anh T có nguyện vọng nuôi 02 con là cháu B và cháu H.

Hội đồng xét xử xét thấy các bên đều đảm bảo quyền nuôi con theo quy định của pháp luật và hiện tại 02 con chung vẫn đang ở với chị L. Do đó việc anh T đề nghị được nuôi 02 con chung là không có căn cứ chấp nhận. Cần chấp nhận yêu cầu của chị L là phù hợp và cũng đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cũng như việc khôn lớn trưởng thành của trẻ em.

Do vậy cần giao cho chị L nuôi dưỡng cháu B và giao cho anh T nuôi dưỡng cháu H cho đến khi các con chung khôn lớn trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Các bên được quyền đi lại và thăm nom con chung và không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không đề nghị do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết vì các đương sự không yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 266; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thuý L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Thuý L được ly hôn anh Hoàng Thái T.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Thuỳ L nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 21/05/2020; Giao cho Hoàng Thái T nuôi dưỡng cháu Hoàng An T H, sinh ngày 22/10/2018 cho đến khi các con chung khôn lớn trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Các bên được quyền đi lại và chăm sóc con chung theo quy định mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản và các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Thuỳ L phải chịu 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000728 ngày 10/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- UBND phường T1;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ DUY CHINH